

9

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

VietGAHP

**QUY TRÌNH THỰC HÀNH CHĂN NUÔI TỐT
CHO NUÔI ONG MẬT TẠI VIỆT NAM**

**Good Animal Husbandry Practices
for Honey Bee Keeping in Vietnam**

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2015

Luật bản quyền (Copyright) : ©VietGAHP

VietGAHP được bảo vệ theo Luật bản quyền. Ngoại trừ những điều khoản cho phép được ghi trong Luật bản quyền, cấm in ấn VietGAHP dưới bất cứ hình thức nào nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Copyright protects this publication. Except for purposes permitted by the Copyright Act, this document is protected and any other reproduction by whatsoever means is prohibited without the prior written permission of the Ministry of Agriculture & Rural Development.

o

QUY TRÌNH

Thực hành chăn nuôi tốt cho nuôi ong mật tại Việt Nam (VietGAHP nuôi ong mật)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4653/QĐ-BNN-CN ngày 10 tháng 11 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh: Quy trình này áp dụng để thực hành nuôi ong tốt nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm chính của ong (mật, phấn hoa, sữa nuôi ong chúa, keo và sáp ong).

1.2. Đối tượng áp dụng: Chủ các cơ sở nuôi ong mật; tổ chức, cá nhân chứng nhận Viet GAHP nuôi ong trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Giải thích từ ngữ

2.1. VietGAHP (Vietnamese Good Animal Husbandry Practices) cho nuôi ong mật là quy trình thực hành tốt áp dụng trong nuôi ong mật.

2.2. An toàn sinh học (ATSH) trong nuôi ong mật là các biện pháp kỹ thuật, quản lý nhằm ngăn ngừa, hạn chế sự thâm nhập, lây nhiễm của các tác nhân gây hại đến đàn ong, con người và hệ sinh thái.

2.3. Chất thải trong nuôi ong bao gồm chất thải rắn và chất thải lỏng. Chất thải rắn bao gồm thùng ong loại, cầu ong loại, sáp vụn loại thải, xác ong chết và các vật tư nuôi ong khác bị loại. Chất thải lỏng là nước rửa thùng ong và dụng cụ nuôi ong. Nước dùng trong khai thác sản phẩm ong.

Chương II

NỘI DUNG QUY TRÌNH

1. Địa điểm:

1.1. Địa điểm nuôi ong phải ở nơi có không gian rộng rãi, trong sạch. Không bị ảnh hưởng bởi khói, bụi, hóa chất độc hại của các nguồn gây ô nhiễm, khu chứa nước thải, cống rãnh, nhà vệ sinh công cộng và trại chăn nuôi gia súc, gia cầm. Tránh đặt ong gần các cơ sở chế biến đường thủ công, các nhà máy chế biến đường, bánh kẹo, nước ngọt.

1.2. Địa điểm nuôi ong cần đặt tại khu vực có nhiều nguồn cung cấp mật, phấn hoa, tránh các khu vực mà nguồn cung cấp phấn hoa có nguy cơ ô nhiễm hóa chất.

1.3. Thùng ong phải đặt ở nơi cao ráo, thoáng mát, đảm bảo vệ sinh.

2. Giống, đàn ong và quy trình nuôi dưỡng

2.1. Có nguồn gốc rõ ràng.

2.2. Thế đàn: Có tối thiểu 3 cầu ong tiêu chuẩn đối ong nội và 6 cầu ong tiêu chuẩn đối với ong ngoại.

2.3. Phải có quy trình nuôi dưỡng cho từng giống ong và thực hiện đúng quy trình nuôi dưỡng ong.

3. Thức ăn và nước uống bổ sung

3.1. Thức ăn bổ sung phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, ghi rõ thành phần và hàm lượng; không gây tồn dư kim loại nặng, thuốc kháng sinh, aflatoxin, thuốc bảo vệ thực vật và các loại chất cấm trong sản phẩm của ong.

3.2. Nước uống bổ sung phải đảm bảo an toàn cho đàn ong.

4. Trang thiết bị và dụng cụ nuôi ong

4.1. Có đầy đủ trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho chăn nuôi ong và khai thác sản phẩm ong. Các dụng cụ trên phải được làm từ các vật liệu không gây độc hại, ô nhiễm cho ong và các sản phẩm ong.

4.2. Dụng cụ nuôi ong và khai thác sản phẩm phải được vệ sinh sạch sẽ trước và sau khi sử dụng, bảo quản ở nơi khô ráo sạch sẽ.

5. Quản lý dịch bệnh

5.1. Lập kế hoạch phòng trừ dịch bệnh cho đàn ong.

5.2. Có hồ sơ theo dõi đàn ong về dịch bệnh, nguyên nhân phát sinh, các loại thuốc phòng và điều trị, lô thuốc, liều lượng, thời hạn ngừng sử dụng.

5.3. Chỉ sử dụng các loại thuốc thú y có trong Danh mục quy định được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

5.4. Khi phát hiện đàn ong có dịch bệnh phải báo cho cán bộ thú y để có biện pháp xử lý, phải ngừng xuất giống, sản phẩm và vật tư sử dụng nuôi ong.

6. Quản lý chất thải và bảo vệ môi trường

6.1. Chất thải phải được thu gom và xử lý.

7. Kiểm soát côn trùng và dịch hại khác

Có biện pháp phòng trừ các loại dịch hại như ong bò vẽ, sâu ăn sáp, kiến, mối, gián, nhện và các côn trùng làm hại ong.

8. Quản lý nhân sự

8.1. Người nuôi ong phải được tập huấn về kỹ thuật nuôi ong và các quy định về an toàn thực phẩm.

8.2. Người nuôi ong phải có trang bị bảo hộ lao động đầy đủ và được khám sức khỏe định kỳ.

9. Ghi chép, lưu trữ hồ sơ để truy xuất nguồn gốc

9.1. Hệ thống sổ sách ghi chép của cơ sở phải thực hiện theo biểu mẫu kèm theo.

9.2. Các loại giấy tờ có liên quan, sổ ghi chép phải được lưu tại cơ sở ít nhất 2 năm kể từ khi ong và sản phẩm ong được bán hoặc đàn ong chuyển đi nơi khác.

10. Kiểm tra nội bộ

10.1. Cơ sở nuôi ong phải tiến hành tự đánh giá ít nhất mỗi năm một lần theo tiêu chí tại Bảng kiểm tra đánh giá.

10.2. Chủ cơ sở nuôi ong phải tổng kết kết quả tự đánh giá và lưu hồ sơ tại cơ sở.

11. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại

11.1. Cơ sở nuôi ong phải có mẫu đơn khiếu nại khi khách hàng yêu cầu.

11.2. Trong trường hợp có khiếu nại, tổ chức, cá nhân nuôi ong phải có trách nhiệm giải quyết theo quy định của pháp luật và lưu đơn thư khiếu nại cũng như kết quả giải quyết và lưu hồ sơ./



Cao Đức Phát

BẢNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIETGAHP CHĂN NUÔI ONG MẬT
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4653/QĐ-BNN-CN ngày 10 tháng 11 năm 2015
 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

I. TIÊU CHÍ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Mức độ A= Bắt buộc thực hiện; B= Khuyến khích thực hiện

TT	Thực hành	Mức độ	Phương pháp	Có	Không	Yêu cầu điều chỉnh
1. Địa điểm						
1	Có bị ảnh hưởng bởi khói, bụi, hóa chất độc hại của các nguồn gây ô nhiễm không?	A	Quan sát thực tế			
2	Có bị ảnh hưởng của khu chứa nước thải, cống rãnh, nhà vệ sinh công cộng và trại chăn nuôi gia súc, gia cầm không?	B	Quan sát thực tế			
3	Có nguồn cung cấp mật, phấn hoa không?	A	Quan sát thực tế và phỏng vấn			
4	Nguồn cung cấp phấn hoa có nguy cơ bị ô nhiễm hóa chất không?	B	Xem kết quả phân tích hoặc lấy mẫu kiểm tra			
5	Thùng ong có đặt ở nơi cao ráo, thoáng mát, đảm bảo vệ sinh không?	A	Quan sát thực tế			
2. Giống, đàn ong và quy trình nuôi dưỡng						
6	Giống ong có nguồn gốc rõ ràng không?	A	Kiểm tra hồ sơ, lý lịch			
7	Đàn ong có tối thiểu 3 cầu ong tiêu chuẩn đối ong nội hoặc 6 cầu ong tiêu chuẩn đối với ong ngoại không?	B	Kiểm tra thực tế, hồ sơ			
8	Có quy trình nuôi dưỡng cho từng giống ong và thực hiện đúng quy trình nuôi dưỡng ong?	A	Kiểm tra hồ sơ, quan sát thực tế			
3. Thức ăn và nước uống bổ sung						
9	Sử dụng thức ăn bổ sung có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, ghi rõ thành phần không?	A	Kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế			

TT	Thực hành	Mức độ	Phương pháp	Có	Không	Yêu cầu điều chỉnh
10	Sử dụng thức ăn bổ sung có đảm bảo không gây tồn dư kim loại nặng, thuốc kháng sinh, aflatoxin, thuốc bảo vệ thực vật và các loại chất cấm trong sản phẩm của ong theo quy định hiện hành không?	A	Kiểm tra hồ sơ, kết quả phân tích hoặc lấy mẫu để kiểm tra			
11	Nước uống bổ sung có đảm bảo an toàn cho đàn ong không?	B	Xem kết quả phân tích hoặc lấy mẫu để kiểm tra			
4. Trang thiết bị và dụng cụ nuôi ong						
12	Có đầy đủ trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho chăn nuôi ong, khai thác sản phẩm không?	A	Quan sát thực tế			
13	Các dụng cụ nuôi ong có được làm theo đúng qui định đảm bảo vệ sinh, an toàn cho ong mật không?	A	Quan sát thực tế, phỏng vấn chủ trang trại			
14	Dụng cụ nuôi ong và khai thác sản phẩm có được vệ sinh sạch sẽ trước và sau khi sử dụng, bảo quản nơi khô ráo không?	B	Quan sát thực tế			
15	Thùng quay mật, dao cắt vít nắp, giấy thép căng khung cầu có phải là thép không gỉ không?	B	Quan sát thực tế			
5. Quản lý dịch bệnh						
16	Có lập kế hoạch phòng trừ dịch bệnh cho đàn ong không?	B	Kiểm tra hồ sơ, quan sát thực tế			
17	Có hồ sơ theo dõi đàn ong về dịch bệnh, nguyên nhân phát sinh, các loại thuốc phòng và điều trị không?	A	Kiểm tra hồ sơ			
18	Thuốc thú y được sử dụng có trong Danh mục quy định được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành không?	A	Kiểm tra hồ sơ			

TT	Thực hành	Mức độ	Phương pháp	Có	Không	Yêu cầu điều chỉnh
19	Khi phát hiện đàn ong có dịch bệnh có báo cho cán bộ thú y không?	A	Kiểm tra hồ sơ, kết hợp với phỏng vấn chủ trang trại			
20	Khi phát hiện đàn ong có dịch bệnh có ngừng xuất giống, sản phẩm và vật tư sử dụng nuôi ong không?	A	Kiểm tra hồ sơ, phỏng vấn chủ trang trại			
6. Quản lý chất thải và bảo vệ môi trường						
21	Chất thải của trại có được thu gom và xử lý không?	B	Quan sát thực tế			
7. Kiểm soát côn trùng và dịch hại						
22	Có biện pháp phòng trừ các loại dịch hại như ong bò vẽ, sâu ăn sáp, kiến, mối, gián, nhện và các côn trùng làm hại ong không?	A	Quan sát thực tế, phỏng vấn chủ trang trại			
8. Quản lý nhân sự						
23	Người lao động làm việc trong trang trại có được tập huấn về kỹ năng chăn nuôi không?	A	Quan sát thực tế, phỏng vấn trực tiếp			
24	Có cung cấp đầy đủ đồ bảo hộ lao động và hướng dẫn an toàn lao động không?	A	Quan sát thực tế, phỏng vấn trực tiếp			
25	Người nuôi ong có được khám sức khỏe định kỳ không?	B	Quan sát thực tế, phỏng vấn trực tiếp			
9. Ghi chép, lưu trữ hồ sơ để truy xuất nguồn gốc						
26	Có ghi chép theo biểu mẫu kèm theo quy trình không?	A	Kiểm tra hồ sơ			
27	Có lưu giấy tờ liên quan và sổ ghi chép tại cơ sở ít nhất 2 năm kể từ khi ong và sản phẩm ong được bán hoặc đàn ong chuyển đi nơi khác không?	A	Kiểm tra hồ sơ			
10. Kiểm tra nội bộ						
28	Có tiến hành kiểm tra nội bộ định kỳ mỗi năm ít nhất một lần không?	A	Kiểm tra hồ sơ			

TT	Thực hành	Mức độ	Phương pháp	Có	Không	Yêu cầu điều chỉnh
29	Cơ sở nuôi ong có tổng kết kết quả tự đánh giá và lưu hồ sơ tại cơ sở không?	A	Kiểm tra hồ sơ			
11. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại						
30	Cơ sở nuôi ong có sẵn mẫu đơn khiếu nại không?	A	Kiểm tra hồ sơ			
31	Có lưu giữ hồ sơ khiếu nại của khách hàng và phương pháp giải quyết không?	A	Kiểm tra hồ sơ			

II. XỬ LÝ KẾT QUẢ

- Tổng số tiêu chí đánh giá là 31 tiêu chí, gồm 22 tiêu chí loại A và 9 tiêu chí loại B.
- Cơ sở chăn nuôi được cấp chứng nhận phải đạt được: 23 tiêu chí loại A và 5 tiêu chí loại B trở lên.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

BIỂU MẪU GHI CHÉP

CƠ SỞ NUÔI ONG THEO VIETGAHP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4653/QĐ-BNN-CN ngày 10 tháng 11 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

Cơ sở sản nuôi ong:

Vòng quay mật:

Năm:

Phần thứ hai
MỘT SỐ BIỂU MẪU

1. Nhật ký chăn nuôi ong

Giống ong hiện đang sử dụng:.....Số đàn:.....

<i>Nội dung</i>	<i>Ngày.... tháng.... năm</i>	<i>Ghi chú</i>
Tình hình chung	- Những biến đổi khác thường của đàn ong - Nguồn mật, phấn hoa	
Thức ăn	Loại thức ăn/ số lượng	
Tình hình dịch bệnh	- Loại bệnh (nếu có): - Biện pháp sinh học áp dụng: - Kết quả: - Biện pháp điều trị bằng thuốc: - Kết quả:	
Quản lý đàn	- Đàn bị nhập: - Đàn nhập: - Nguyên nhân nhập:	
Thay chúa	- Nguyên nhân	
Tạo chúa	- Nguyên nhân	
Thêm cầu	- Số lượng: - Loại cầu (trứng, trùng, nhộng, quân, phấn, mật...): - Nguyên nhân:	
Bớt cầu	- Số lượng: - Loại cầu (trứng, trùng, nhộng, quân, phấn, mật...): - Nguyên nhân:	
Di chuyển đàn	- Từ nơi - Đến nơi..... - Thời gian:	
Khai thác mật	- Số đàn ong: - Sản lượng cầu hoặc sản lượng đàn:	
Nhân giống	- Tên giống ong: - Biện pháp áp dụng:	

2. Mua con giống

STT	Ngày, tháng, năm	Số lượng (đàn)	Giống ong	Cơ sở bán giống	Địa chỉ	Ghi chú
1						
2						
...						

3. Bán con giống

STT	Ngày, tháng, năm	Số lượng (đàn)	Giống ong	Cơ sở mua giống	Địa chỉ	Ghi chú
1						
2						
...						

4. Nhập nguyên liệu, thức ăn

Ngày tháng năm	Tên người nhập	Tên hàng	Số lượng (kg)	Cơ sở sản xuất	Ngày sản xuất	Hạn sử dụng	Đánh giá cảm quan

5. Sử dụng thức ăn

Ngày, tháng, năm	Loại thức ăn	Số lượng (kg)	Người phụ trách cho ăn

6. Xuất bán mật ong và các sản phẩm mật ong

Ngày, tháng, năm	Loại sản phẩm	Số lượng (kg, lít)	Cơ sở thu mua	Đơn giá (đồng/lít, kg)	Tổng giá trị (đồng)

7. Kiểm soát, khống chế côn trùng và các loại dịch hại

Giống ong hiện đang sử dụng:.....Số đàn:.....

Ngày, tháng, năm:
Loài côn trùng/dịch hại được phát hiện	
Số lượng đàn ong bị ảnh hưởng	
Biện pháp xử lý	
Các biện pháp khắc phục tiếp theo	
Kết quả	
Người thực hiện/ Ký tên	

8. Tình hình dịch bệnh và các loại thuốc sử dụng

Giống ong hiện đang sử dụng:.....Số đàn:.....

Ngày, tháng, năm	
Vị trí xảy ra bệnh/số thùng ong bị bệnh	
Triệu chứng	
Chẩn đoán	
Loại thuốc sử dụng	
Liều dùng	
Liệu trình điều trị	
Kết quả	
Các biện pháp sinh học đã áp dụng	
Kết quả	
Người điều trị/ Ký tên	

9. Quản lý nhân sự

STT	Họ và tên	Tuổi	Giới tính	Bằng cấp	Nhiệm vụ được giao
1					
2					

Ngày tháng năm